

Ngày 31/12/2025	9,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-3.2%	7.1%

	2025	
ROE	12.1%	+/- YoY ▲ 3.7%

	Q4/25		
DT thuần	1,090	QoQ ▲ 197 ▲ 22.1%	YoY ▲ 64.0 ▲ 6.3%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	4,133	YoY ▲ 52.0 ▲ 1.3%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	50.7	QoQ ▲ 14.7 ▲ 40.9%	YoY ▼ 0.40 ▼ 0.7%
	tỷ VNĐ		

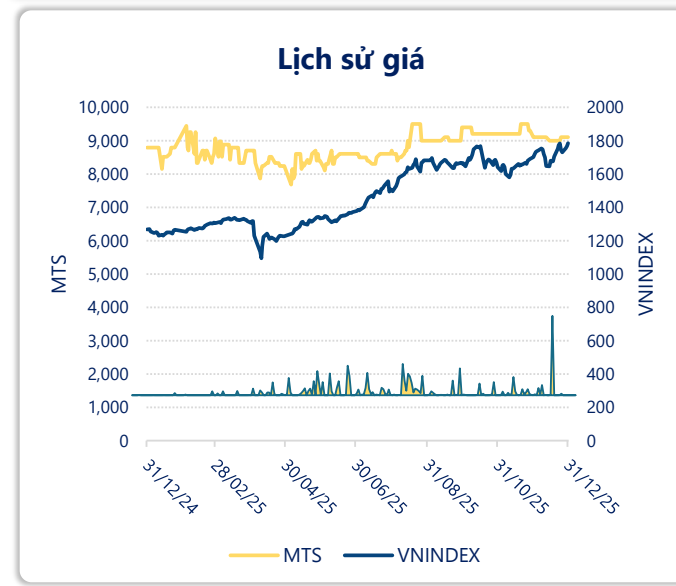
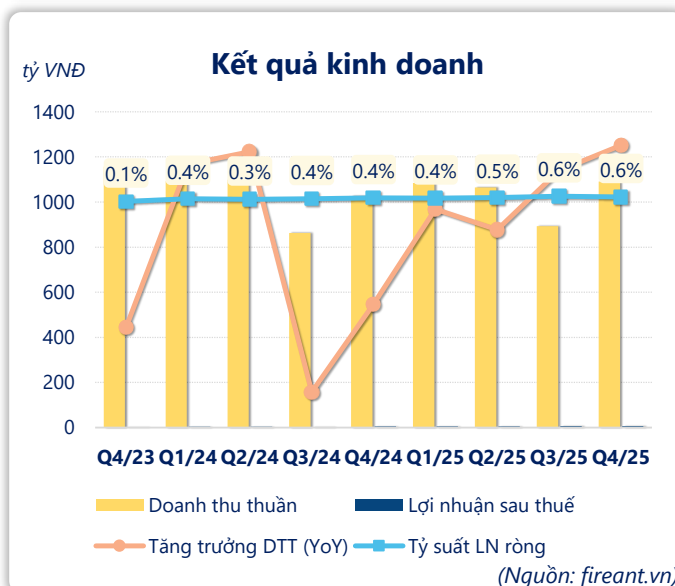
	2025	
LN gộp	200	YoY ▲ 23.0 ▲ 13.0%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	7.10	QoQ ▲ 15.1 ▲ 189%	YoY ▲ 0.99 ▲ 16.2%
	tỷ VNĐ		

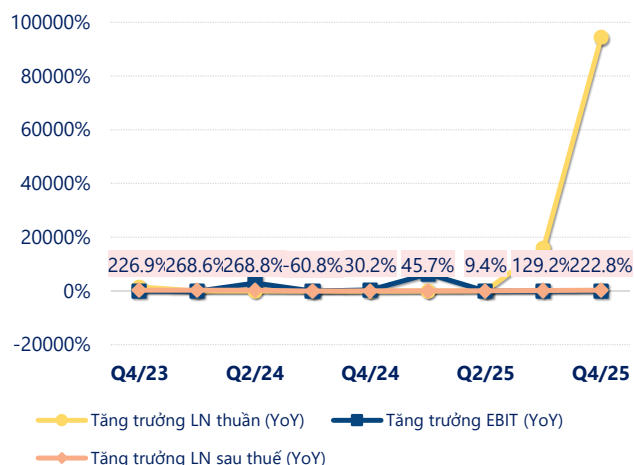
	2025	
LN thuần	11.0	YoY ▼ 11.3 ▼ 50.6%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	6.26	QoQ ▲ 0.53 ▲ 9.2%	YoY ▲ 1.64 ▲ 35.5%
	tỷ VNĐ		

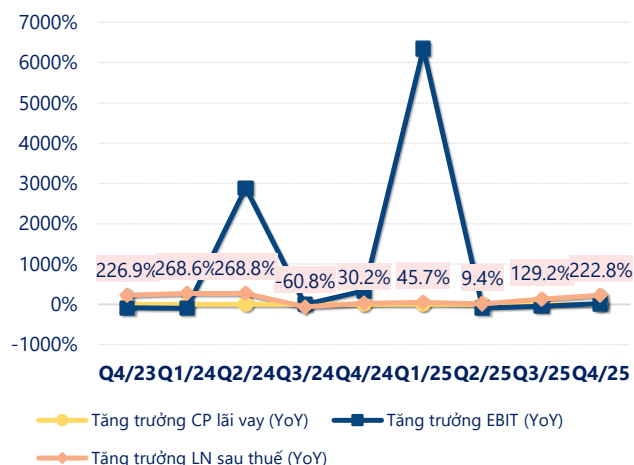
	2025	
LN sau thuế	21.7	YoY ▲ 6.70 ▲ 45.0%
	tỷ VNĐ	



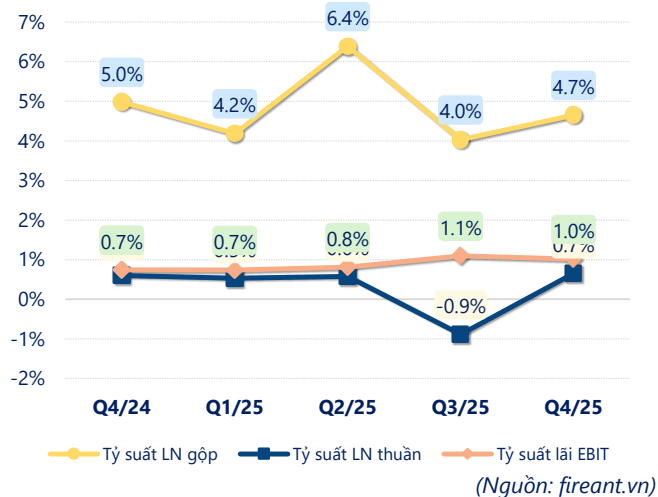
Tăng trưởng lợi nhuận



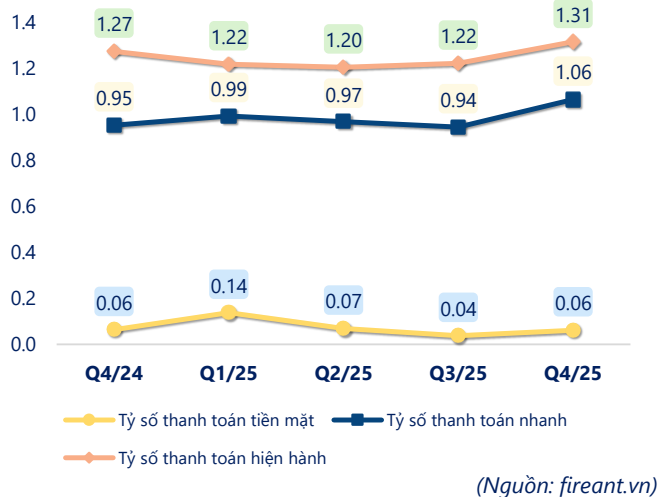
Tăng trưởng chi phí



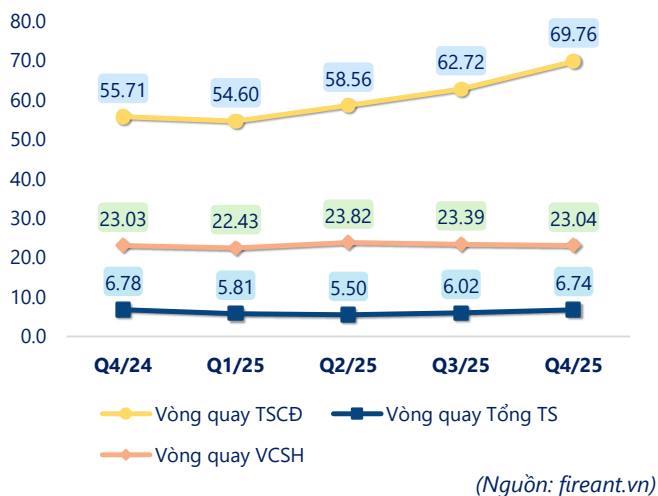
Tỷ suất lợi nhuận



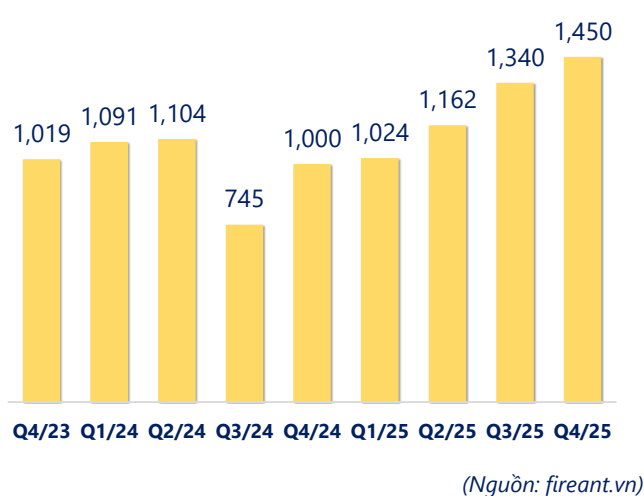
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,090	1,026	6.3%	4,133	4,081	1.3%
Giá vốn hàng bán	1,040	975	6.6%	3,933	3,904	0.7%
Lợi nhuận gộp	50.7	51.1	-0.7%	200	177	13.0%
Doanh thu HĐTC	0.02	0.02	4.8%	0.08	0.08	2.0%
Chi phí TC	3.07	1.87	64.2%	9.84	7.26	35.5%
Chi phí lãi vay	3.07	1.82	68.7%	9.84	7.15	37.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	13.5	27.5	-51.1%	108	92.4	16.9%
Chi phí QLDN	27.1	15.6	73.9%	71.3	55.1	29.4%
LN thuần từ HĐKD	7.10	6.11	16.2%	11.0	22.3	-50.6%
Lợi nhuận khác	0.87	-0.30	391%	16.5	-2.76	699%
LN trước thuế	7.97	5.81	37.3%	27.6	19.6	40.8%
Lợi nhuận sau thuế	6.26	4.62	35.5%	21.7	15.0	45.0%
LNST của CĐ cty mẹ	6.26	4.62	35.5%	21.7	15.0	45.0%

(Nguồn: fireant.vn)

